

TP. Hồ Chí Minh, ngày ~~17~~ tháng ~~11~~ năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bình Dân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Vật tư y tế - Lần 4 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bình Dân.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Bình Dân.
  - Địa chỉ: Số 371 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.
  - Điện thoại: 02838394747.
  - Địa chỉ email: [p.vttbyt.bvbd@gmail.com](mailto:p.vttbyt.bvbd@gmail.com).

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Bình Dân. Địa chỉ: Số 371 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh và đồng thời gửi File Excel báo giá đến địa chỉ email: [p.vttbyt.bvbd@gmail.com](mailto:p.vttbyt.bvbd@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày ~~18~~ tháng ~~11~~ năm 2025 đến trước 16h00 ngày ~~27~~ tháng ~~11~~ năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày ~~27~~ tháng ~~11~~ năm 2025.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Mua sắm Vật tư y tế - Lần 4: Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm.
- Mẫu báo giá theo Phụ lục 02 đính kèm.

3. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Bình Dân - Địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT-TBYT

 **KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
  
**LƯƠNG THANH TÙNG**

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC CHÀO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2025**

STT	Danh mục Vật tư y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
1	Găng phẫu thuật tiết trùng không bột các cỡ	<p>Chất liệu: latex</p> <p>Kích cỡ: size 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5</p> <p>Đdkt: găng màu trắng sữa, chất liệu bằng latex cao cấp, mùi latex nhẹ không hắc, dài 290mm, không khử trùng bằng clo, khuôn găng tuân theo antomic form không gây chát/mỏi tay khi làm việc dài giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ găng thẳng có lớp băng nhẹ dẻo dai ôm khít vào tay áo PTV;</li> <li>- Phủ lớp polymer bên trong găng giúp việc mang găng vào khi tay ẩm ướt dễ dàng,</li> <li>- Trám các lỗ hồng siêu vi làm liền lạc và đồng nhất các lớp găng giảm thiểu găng bị mặt trắng và lỗ mọt, lòng bàn tay và đầu ngón tay làm nhám;</li> </ul> <p>Độ dày (+/- 0.02mm): ngón tay 0,22mm , lòng bàn tay 0,2mm, cổ tay 0,18; lực kéo làm hỏng 9.0 - 9,5N.</p> <p>Sử dụng được với ≥ 19 loại hóa chất trị ung thư.</p> <p>TCCL: ISO 13485, EN 455, EN 556, CE</p>	Đôi	630.000	
2	Ống soi mềm	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Độ phân giải: 160K pixel</li> <li>* Trường nhìn: 110 độ</li> <li>* Vùng khả kiến: 2-50mm</li> <li>* Đường kính phần đầu: 5.7Fr</li> <li>* Đường kính ngoài: 7.5Fr</li> <li>* Đường kính trong: 3.6Fr</li> <li>* Góc uốn: lên 275 độ; xuống 275 độ</li> <li>* Chiều dài làm việc: 700mm</li> <li>* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> <p>Tương thích với bộ xử lý hình ảnh nội soi kỹ thuật hiệu Woek, model CEV-1000 đang có ở bệnh viện</p>	Cái	400	
3	Rọ lấy sỏi niệu loại xoắn ốc số 3 có 4 sợi, dài 90 và 120cm - Loại 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích cỡ: 2.4 và 3.0Fr; độ mở rọ: 11 và 14mm; chiều dài: 90 và 120cm.</li> <li>- Rọ 3, 4 và 5 dây đôi dây thép không gỉ, vỏ bọc polyimide.</li> <li>- Có 2 loại đầu: đầu "O" và đầu mảnh 5cm (filiform).</li> <li>- Cấu trúc dây tròn thuận lợi cho việc thao tác không gây tổn thương niệu quản.</li> <li>- Cấu hình rọ xoắn ốc dây đôi luôn mở duy trì hình dạng xoắn ốc trong niệu quản giúp bắt giữ chắc chắn sỏi và các mảnh nhỏ.</li> <li>- Tay cầm có thể tháo rời, dễ mở và đóng rọ.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA và CE. Xuất xứ: G7.</li> </ul>	Cái	500	
4	Rọ lấy sỏi niệu loại xoắn ốc số 3 có 4 sợi, dài 90 và 120cm - Loại 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích cỡ: 2.4, 3.0 và 4.5Fr; độ mở rọ: 16 và 20mm; chiều dài: 90 và 120cm.</li> <li>- Rọ 4 dây gồm trục dây (hoặc ống thông) thép không gỉ xoay 360° tự mở rộng; vỏ bọc linh hoạt polyimide. Không chứa DEHP.</li> <li>- Có 2 loại đầu: đầu "O" tip và đầu mảnh 5cm (filiform).</li> <li>- Cấu trúc dây phẳng permaform ngăn rọ lật ngược, duy trì rọ đối xứng trong quá trình lấy sỏi phức tạp, tạo độ bền giúp giữ sỏi chắc chắn.</li> <li>- Dây có 1 cạnh bên tròn giảm tổn thương niệu quản trong quá trình thao tác sỏi.</li> <li>- Tay cầm có thể tháo rời, gắn qua một đầu nối khóa luer để mở và đóng rọ, cho phép tinh chỉnh bằng một tay.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA và CE. Xuất xứ: G7.</li> </ul>	Cái	1.000	
5	Ống thông JJ cho các cỡ. Lưu 12 tháng (Hàng dịch vụ)	<p>Ống thông JJ được thiết kế để đặt dẫn lưu lâu dài lên đến 365 ngày. Các cỡ: 5, 6, 7, 8Fr; chiều dài: 10 đến 30cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu Percuflex tương thích sinh học cao, không gây độc cho tế bào, không phá hủy biểu mô, bề mặt phủ lớp HydroPlus ái nước.</li> <li>- Thiết kế 2 đầu chức năng với 2 độ cứng: đầu cuộn pigtail cứng cáp trên thận màu xanh thuận nhỏ; đầu vòng đôi mềm dẻo dưới bàng quang màu trắng 2.1Fr, giảm trung bình 69% lượng vật liệu so với stent truyền thống giúp giảm kích ứng bàng quang.</li> <li>- Tỷ lệ ID/OD cao cho thành mỏng và lòng rộng tối ưu dẫn lưu.</li> <li>- An toàn trong MRI và có cản quang.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA và CE. Xuất xứ: OECD.</li> </ul>	Cái	1.000	

STT	Danh mục Vật tư y tế	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
6	Dây dẫn đường mềm Titan phủ Hydrophilic, đầu thẳng, cỡ 0,035", dài 150 cm - Loại 2	Dùng để dẫn đường trong phẫu thuật và thủ thuật niệu quản. Chất liệu lõi nitinol, vỏ ngoài phủ lớp ái nước hydrophilic, đầu mềm giúp giảm ma sát trong quá trình di chuyển, tiếp cận với vị trí khó, gấp khúc, giảm tổn thương mô. Kích thước 0.032"-0.035", dài 150cm. Tiệt trùng.	Cái	7.560	
7	Dây dẫn đường mềm Titan phủ Hydrophilic, đầu thẳng, cỡ 0,035", dài 150 cm - Loại 1	- Kích thước: 0.035"; chiều dài: 150cm. - Chất liệu: lõi nitinol (hợp kim titan và niken) siêu đàn hồi chống xoắn, bề mặt phủ lớp hydrophilic ái nước trơn mềm, chứa tungsten, không chứa latex và PVC. - Đầu thẳng linh hoạt giảm tổn thương niệu quản. - Cán quang cao hiển thị dưới nội soi huỳnh quang và đặt chính xác. - Dây có độ cứng cấp cao tăng khả năng đẩy, làm thẳng các đoạn cong phức tạp và đưa dụng cụ dễ dàng hơn. - Trục quay Torque Vise đi kèm để điều hướng dây, khả năng xoay tuyệt vời giúp phân hồi mượt mà, kiểm soát tối đa trong quá trình thao tác. - Được dùng để hỗ trợ đặt các dụng cụ trong quá trình chẩn đoán hoặc can thiệp. - Đóng gói: tiệt trùng EO. - Tiêu chuẩn: ISO, FDA và CE. - Xuất xứ: OECD/G20/Bắc Mỹ.	Cái	3.240	
8	Stent kim loại thực quản các cỡ.	- Chất liệu: Nitinol Đường kính thân stent: 18mm, 20mm Chiều dài stent 8cm, 10cm, 12cm Stent có điểm cân quang Có van chống trào ngược - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA hoặc tương đương	Cái	10	
9	Ống thông JJ cho các số	* Kích thước: 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr * Dài: 26cm, gồm JJ dạng pigtail và cây đẩy Tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc FDA.	Cái	26.000	
10	Clip kẹp mạch máu Polymer các cỡ, sử dụng cho phẫu thuật Robot.	Clip kẹp mạch máu polymer Weck Hemolok các cỡ, có chứa Tenac 5010 giúp tăng độ bền kéo của clip tới 72 MPa (theo tiêu chuẩn ASTM D 638), không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray. Cơ chế kẹp lạnh, không toả nhiệt, không lan nhiệt đến các cấu trúc mô. Cơ chế khóa an toàn với vấu tròn ngấm hàm chắc chắn, gai dọc thân clip với chân bám 360 chống trượt. Tương thích với Robot của bệnh viện. Cỡ M chiều rộng clip 7.8mm, độ dày clip 2.10mm, kẹp mạch từ 2mm - 7mm. Cỡ ML chiều rộng clip 10.3mm, độ dày clip 1.96mm, kẹp mạch từ 3-10mm. Cỡ L chiều rộng clip 14.63mm, độ dày clip 2.49mm, kẹp mạch từ 5mm - 13mm. Cỡ XL chiều rộng clip 18.03mm, độ dày clip 2.49mm, kẹp mạch máu từ 7mm - 16mm. Tiêu chuẩn FDA hoặc CE hoặc tương đương	Cái	25.500	

Tên công ty: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Mail: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Bình Dân

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bình Dân, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, tên sản phẩm, địa chỉ của bệnh viện liên danh] báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm và dịch vụ liên quan

Stt	STT (1)	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm (2)	Tên thương mại của Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm	Tính năng, thông số kỹ thuật (3)	Đơn vị tính	Chung loại (Model/ ký mã hiệu) (4)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại TBYT	Số lưu hành TBYT (5)	Số lượng/ khối lượng (6)	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) (VNĐ) (7)	Ghi chú
1													
2													
3													
n													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày .... tháng .... năm 2025  
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (8)  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi STT theo đúng yêu cầu ghi tại cột "STT" Phụ lục 01.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm" Phụ lục 01.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Tính năng, thông số kỹ thuật theo tài liệu liên quan của Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Số lưu hành TBYT (Đối với trang thiết bị y tế loại A, B: Số công bố (hoặc Phiếu thông tin) Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế, Đối với trang thiết bị y tế loại C, D: Phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành (số lưu hành) hoặc GPNK hoặc TKHQ
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm tương ứng với chủng loại Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm".
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá báo giá cho từng Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



**BẢNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG TƯONG TỰ**

Stt	THÔNG TIN THEO PHỤ LỤC 1				THÔNG TIN HỢP ĐỒNG TƯONG TỰ												
	STT theo Phụ lục	Danh mục Vật tư y tế	Đơn vị tính	Tên hàng hóa trưng thầu	Cấu hình tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Chung loại (model)/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trưng thầu	Số QĐ và ngày ban hành QĐ trưng thầu	Hình thức mua sắm	Đơn vị trưng thầu	Số lượng trưng thầu	Đơn giá trưng thầu (VNĐ)	Thành tiền trưng thầu	Số Hợp đồng và Ngày ký Hợp đồng
1	1	Kẹp đốt lưỡng cực chống dính, dài 22 cm, tip 0.7 mm	Cái	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
2	3	Kim chọc hút nang giả nuy trong nội soi siêu âm	Cái	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B
3	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
n	n																

**Ghi chú: Các Hợp đồng tương tự quý công ty sao y và nộp cho Bệnh viện**

